

Ngày 30/09/2025	57,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.6%	28.0%	15.9%

Q3/25	ROE	13.4%	+/- YoY ▲ 7.4%
-------	-----	-------	-------------------

Q3/25	DT thuần	3,254	QoQ ▲ 25.0%	YoY ▲ 420 ▲ 14.8%
		tỷ VNĐ		

9T 2025		
DT thuần	9,337	YoY ▲ 1,152 ▲ 14.1%
tỷ VNĐ		

Q3/25	LN gộp	692	QoQ ▼ 459 ▼ 39.9%	YoY ▼ 181 ▼ 20.8%
		tỷ VNĐ		

9T 2025		
LN gộp	2,684	YoY ▲ 419 ▲ 18.5%
tỷ VNĐ		

Q3/25	LN thuần	181	QoQ ▼ 519 ▼ 74.1%	YoY ▼ 161 ▼ 47.0%
		tỷ VNĐ		

9T 2025

LN thuần

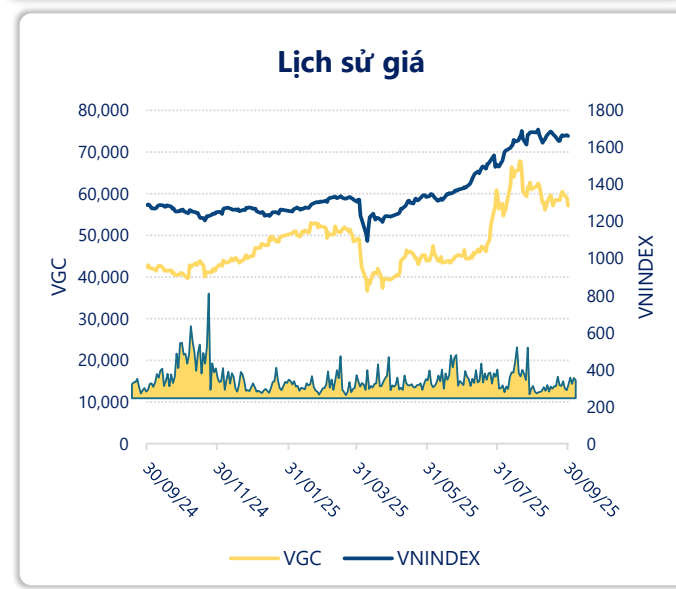
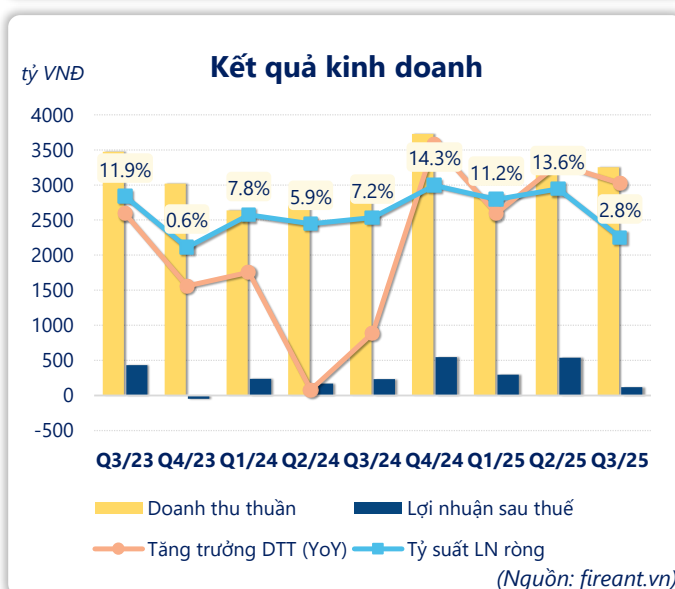
1,297

YoY
▲ 377
▲ 40.9%

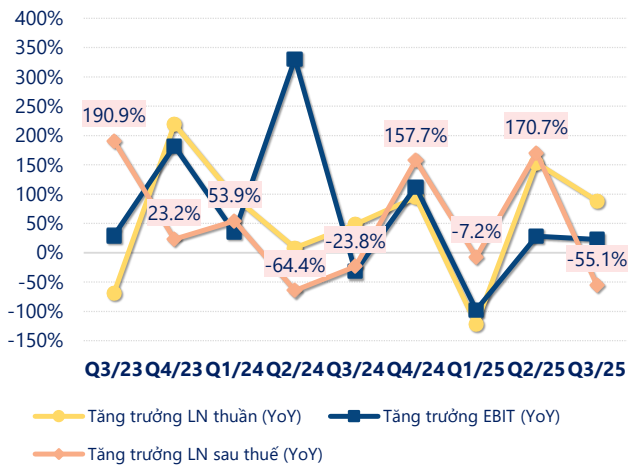
tỷ VNĐ

Q3/25	LN sau thuế	118	QoQ ▼ 422 ▼ 78.2%	YoY ▼ 116 ▼ 49.7%
		tỷ VNĐ		

LN sau thuế	9T 2025	956	YoY ▲ 313 ▲ 48.7%
		tỷ VNĐ	

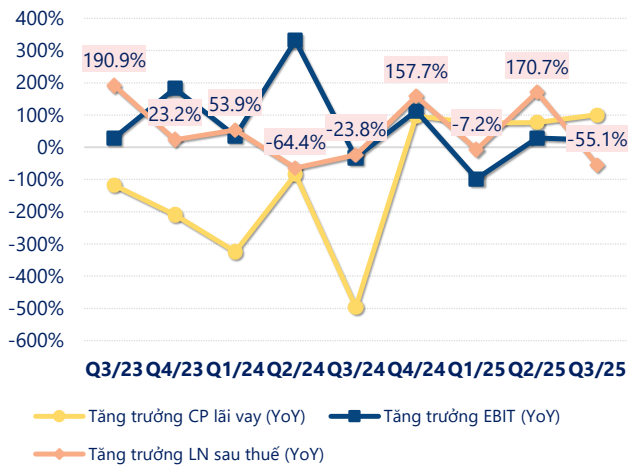


Tăng trưởng lợi nhuận



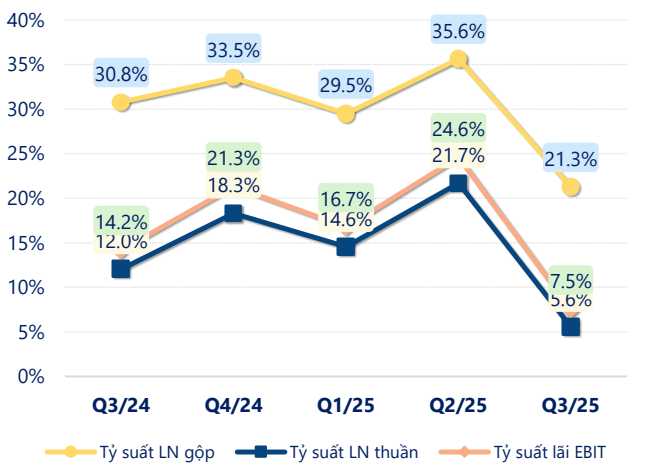
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



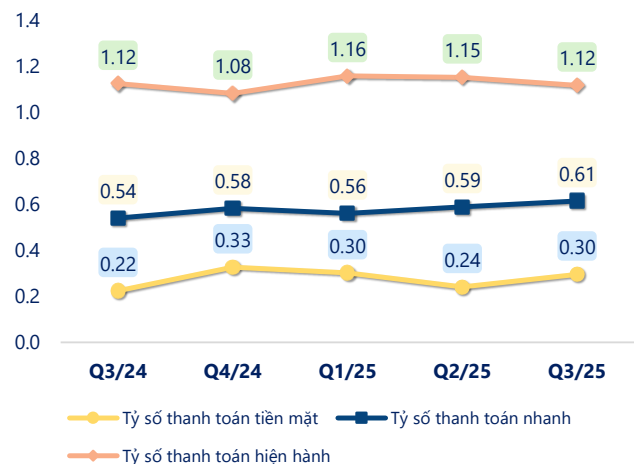
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



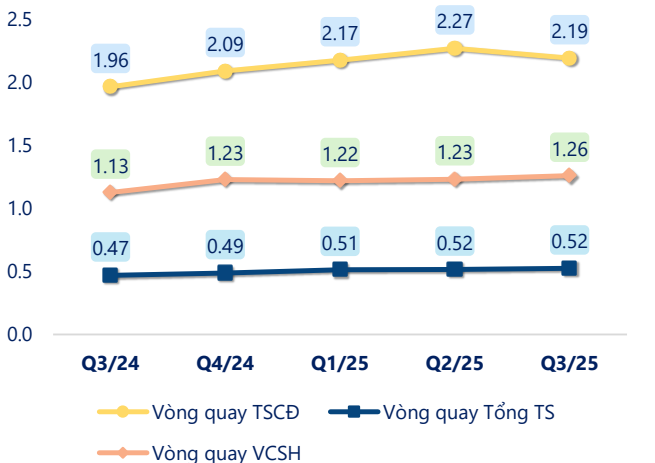
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



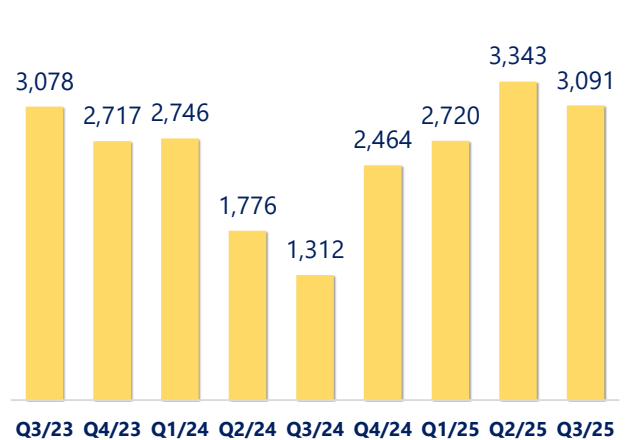
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,254	2,834	14.8%	9,337	8,185	14.1%
Giá vốn hàng bán	2,562	1,962	30.6%	6,653	5,920	12.4%
Lợi nhuận gộp	692	873	-20.8%	2,684	2,265	18.5%
Doanh thu HĐTC	26.7	11.6	130%	104	51.7	101%
Chi phí TC	71.4	75.5	-5.5%	231	232	-0.1%
Chi phí lãi vay	63.9	67.7	-5.7%	194	201	-3.4%
LN trong công ty LKLD	0.36	-36.6	101%	-8.92	-74.3	88.0%
Chi phí bán hàng	248	215	15.2%	663	565	17.4%
Chi phí QLDN	218	216	1.1%	588	525	12.0%
LN thuần từ HĐKD	181	342	-47.0%	1,297	920	40.9%
Lợi nhuận khác	-1.29	-7.12	81.9%	24.6	-11.1	321%
LN trước thuế	180	334	-46.1%	1,322	909	45.3%
Lợi nhuận sau thuế	118	234	-49.7%	956	643	48.7%
LNST của CĐ cty mẹ	92.2	205	-55.0%	851	570	49.3%

(Nguồn: fireant.vn)

